TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 12/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1982 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995. Có mặt

2. Anh Phạm Lương V, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08/02/2018, tại khu vực thôn T, xã Q, huyện B Công an huyện Bắc Quang phát hiện Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 23E1-036.36 đang vận chuyển 30 quả có hình cù, phía

đầu bên ngoài có dây dẫn ngòi màu xanh, phía cuối quả phần phình to có dán nhiều chữ nước ngoài (nghi là pháo) được bọc bằng bao tải dứa đựng trong túi nilong màu hồng. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Ngọc T2 khai: Tôi được anh trai là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 nhờ tôi đưa hộ đến cho anh V nhà ở gần ngã tư xã T, huyện B một túi nilong màu hồng có trọng lượng khoảng 01 kg, T2 không biết bên trong đựng đồ vật gì. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản đối với Nguyễn Ngọc T2 và thu giữ toàn bộ vật chứng, đồng thời cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra khu vực xung quanh nhà của Nguyễn Ngọc T tại thôn T, xã Q, huyện B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang cất giấu 03 thùng bìa cát tông bên ngoài có ghi chữ nước ngoài, trong đó có 02 thùng được dán kín bằng băng dính, 01 thùng bìa cát tông đã được mở bên trong nghi là pháo. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T tại thôn L, xã T, huyện B. Quá trình khám xét, đã phát hiện và thu giữ tại tủ quần áo cá nhân trong phòng ngủ của T 01 thùng bìa cát tông bên trong có chứa 04 hộp hình vuông chứa 36 ống hình trụ tròn, bên ngoài có chữ nước ngoài nghi là pháo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng tháng 11/2017, T vận chuyển gia súc từ xã T, huyện B lên xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trong thời gian chờ giao hàng có một người đàn ông không quen biết đến hỏi T có mua pháo về chơi tết không? T đồng ý và đi theo người đó đến vị trí cách chỗ T giao hàng khoảng 300 mét. Khi đến nơi T kiểm tra, xem qua số pháo được để trong 04 thùng bìa cát tông thì T đồng ý mua và trả tiền cho người đàn ông đó số tiền là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*), T không vận chuyển pháo về ngay mà cho người đàn ông đó số điện thoại, rồi bảo người đó gửi pháo cho T vào ngày hôm sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày hôm sau khi T đang ở nhà tại thôn L, xã T thì nhận được điện thoại từ một người lạ bảo ra đường nhận hàng, khi T ra đến đường thì có một xe ô tô chở khách loại 24 chỗ ngồi dừng lại và có người đàn ông xuống mở cốp xe đưa cho T 04 thùng bìa cát tông rồi lên xe đi luôn. Sau khi nhận được pháo T đem về cất vào hốc đá trên đồi phía sau nhà của T 03 thùng và cất vào tủ quần áo trong phòng ngủ của T 01 thùng.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 08/02/2018 anh Phạm Lương V, sinh năm 1989, trú tại khu Vinh Quang, xã T, huyện B là bạn của T, làm nghề sửa và rửa xe ô tô có hỏi xin T 10 quả pháo hình cù vì trước đó khi T đến sửa chữa xe ô tô tại quán của V, T đã nói cho V biết vừa mua được ít pháo hình cù về để chơi tết. Sau khi V gọi điện hỏi xin pháo T lấy 30 quả pháo hình cù đựng trong thùng cất dấu tại phòng ngủ của T gói vào một miếng được cắt từ bao tải dứa màu xanh gói lại và cho vào túi ni lông màu hồng, rồi nhờ Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã T (là em trai của T) đưa đến cho V, khi đưa túi ni lông cho T2, T không nói cho T2 biết bên trong đựng đồ vật gì. Quá trình vận chuyển thì T2 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang bắt quả tang.

Ngày 09/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành xác định trọng lượng, chủng loại đối với các vật chứng đã thu giữ như sau:

- Số pháo khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc T2 gồm 30 quả hình cù, có trọng lượng là 01 (Một) kg

- Số pháo khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc T gồm:

Thùng 01: Có 12 hộp màu đỏ in chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 12 quả hình cù, tổng số 144 quả, có trọng lượng 4,6 kg;

Thùng 02: Có 04 giàn bên ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, mỗi giàn có 36 ống, kích thước 11,5 cm x 15 cm, có trọng lượng 7,2 kg; 44 quả hình cù có trọng lượng 1,4 kg;

Thùng 03: Có 05 giàn bên ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, mỗi giàn có 36 ống, kích thước 11,5 cm x 15 cm, có trọng lượng 09 kg;

- Số pháo khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc T là thùng số 04: Có 02 giàn bên ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, mỗi giàn có 36 ống, kích thước 18,5 cm x 16,5 cm, có trọng lượng 3,5 kg; 02 giàn bên ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, mỗi giàn có 36 ống, kích thước 11,5 cm x 15 cm, có trọng lượng 2,9 kg

Ngày 08/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số pháo đã thu giữ của Nguyễn Ngọc T2 và Nguyễn Ngọc T

Tại Kết luận giám định số: 1319/C54-P2 ngày 20/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: *Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ)*

Như vậy, tổng số pháo nổ Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép có trọng lượng là 29,6 kg.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-BQ ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc T2 tại phiên tòa khai nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 08/02/2018 T2 được anh trai là Nguyễn Ngọc T nhờ cầm một túi nilong màu hồng có trọng lượng khoảng 01 kg, T2 không biết bên trong đựng đồ vật gì, đưa hộ đến cho anh V nhà ở gần ngã tư xã T, huyện B, khi đang trên đường đi thì bị Công an kiểm tra Nguyễn Ngọc T2 mới biết trong túi có 30 quả pháo hình cù.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ hàng cấm".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở về với gia đình làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Phạm Lương V không có lý do. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T2 và biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T ngày 08/02/2018; biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; biên bản xác định khối lượng, chủng loại hàng hóa vi phạm; Quyết định trưng cầu giám định ngày 08/3/2018 và Kết luận giám định số: 1319/C54 - P2 ngày 20/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định số pháo Nguyễn Ngọc T tàng trữ trái phép có khối lượng là 29,6 kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

b).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm tàng trữ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng do lối sống đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo cũng cung cấp giấy tờ và xác nhận của UBND xã Tân Quang về việc bố đẻ bị cáo là bệnh binh hạng hai, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 29,6 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã niêm phong gửi tại Kho

vật chứng Công an tỉnh Hà Giang

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, xử: Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 *(Chín)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

* Tịch thu:

- Thùng 01: Thùng cát tông đã được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 12 hộp, trong đó: 11 hộp chứa 12 quả hình cù có dây ngòi màu xanh và 01 hộp chứa 07 quả hình cù có dây ngòi màu xanh; 12 ống tròn bằng nhựa;

- Thùng 02: Thùng cát tông đã được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 39 quả hình cù có dây ngòi màu xanh; 04 giàn nghi pháo loại 36 ống (kích thước 11,5 cm x 15 cm);

- Thùng 03: Thùng cát tông đã được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 05 giàn nghi pháo loại 36 ống (kích thước 11,5cm x 15 cm);

- Thùng 04: Thùng cát tông đã được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 01 giàn nghi pháo loại 36 ống (kích thước 11,5cm x 15 cm) và 01 giàn nghi pháo loại 36 ống (kích thước 18,5 cm x 16,5 cm); 09 ống tròn bằng nhựa;

- Thùng 05: Thùng cát tông đã được dán kín và niêm phong bên trong có chứa 30 quả hình cù có dây ngòi màu xanh.

* Giao cho Cơ quan Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật chứng đã tịch thu nêu trên theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng về việc gửi vật chứng ngày 13/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang với Kho vật chứng Công an tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T, huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Minh **Nguyễn Thị Hồng Chuyên** **Đàm Thị Tư**